

**PHẬT-GIÁO HỘI**  
**ASSOCIATION BOUDDHIQUE**

**ĐUỐC - TUỆ**

TUẦN BÁO RA NGÀY 1<sup>er</sup> VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sứ N 73 Richaud, Hanoi



Chủ-nhiệm: Nguyễn-năng Quế  
Chánh hội trưởng hội Phật-giáo  
Quản-lý: Cung-đình-Bính

Chánh chủ-bút: Phan-ehung-Thứ  
Sư cụ chùa Bằng-Sở  
Phó chủ-bút: Dương-vân-Hiền  
Sư cụ chùa Tả-Cát

**GIA BAO :** Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

## HÁN :

... mã nhĩ. Như tư đấng tội, vô lượng vô biên Trùng nhược trần sa, toán chi nan tận. Mệnh chung chi hậu, phục dọa tam đồ. Khổ tận thụ sinh, hoàn tao lung báo, Nhược bất sám-hối, hà dĩ tiêu trừ. Kim đối Phật tiền, tất giải sám-hối.

Sám hối dĩ chi tâm quy mệnh lễ thập phương vô thượng tam bảo.

### Chí tâm khuyến thỉnh

Khuyến thỉnh thập phương tam thế Phật

Cập chư Bồ tát thánh hiền tăng,

Quảng khai vô lượng từ-bi tâm

Đồng chứng chúng-sinh đang bị nạn.

Khuyến thỉnh dĩ chi tâm quy mệnh lễ thập phương vô thượng tam-bảo.

## VIỆT :

*nghe nữa câu kinh, liền như tai ngựa.*

... *Những tội như thể, vô lượng vô biên, như thể bụi trần, không sao đếm hết. Sau khi hết kiếp, lại dọa ba đường. Hết khổ cho sinh, lại phải báo đê. Nếu chẳng sám hối, sao được tiêu trừ. Bối trước Phật nay, xin sám hối cả.*

*Sám hối đoạn róc lòng kinh lễ tam-bảo mười phương.*

### Róc lòng khuyến mời

*Khuyến mời mười phương ba đời Phật,*

*Và các Bồ tát thánh hiền tăng.*

*Mở rộng lòng từ bi vô cùng,*

*Độ cho chúng sinh sang bờ sống.*

*Khuyến mời đoạn róc lòng kinh lễ tam bảo mười phương*

---

Báo Đuốc-Tuệ số 126 ra ngày 15-2-1940 có trang Khóa-hư chữ nhỏ số 十一三 quyền không giải nghĩa, vậy xin phụ vào cho đủ, xin các độc-giả lượng thứ cho.

## SÁM - HỐI VÀ TU · TẬP

*Nam - mô A - di - đà Phật*

Thưa các đạo-hữu,

Hôm nay tôi xin nói về đầu đề «Sám-hối và tu-tập» Vì sao tôi lại trọn đầu đề ấy? Là vì tôi nghiệm ngay nơi tôi trước khi vào hội Phật-học, đã chẳng biết đường tu là gì, và chắc rằng từ kiếp nào đến giờ đã đeo ra bao nhiêu là nhân, đã gây ra bao nhiêu là nghiệp, nhân lành chắc cũng có, mà nhân dữ cũng không phải là hẳn không, nghiệp thiện chắc cũng lắm, mà nghiệp ác cũng không phải là không nhiều. Tại sao? Chỉ vì không biết đường tu-tập, chỉ biết có cái ta nhỏ mọn này (tiểu ngã) chứ chẳng biết có cái ta rộng lớn bao la (tự tại ngã), trong lòng còn phân chia có kẻ yêu người ghét, lại còn có khi hận, khi mừng, chứ chẳng hiểu rằng ở đời chẳng có ai là đáng ghét, chỉ có người kính và có kẻ đáng thương; chẳng có chi là đáng hận, chẳng có chi là đáng mừng, hận mừng khác nào trong mộng! Nay nhờ ơn Phật-lên đã vẽ đường chỉ lối cho mình biết mà noi theo, nên tôi hối hận tội xưa mà thờ lộ cái ý nghĩa sám-hối và tu-tập này. Những lời sơ lược sau này toàn là lời chân thành một lòng vì đạo, ngoài đạo không có ý gì khác, xin các đạo hữu chứng minh.

Tôi xin nhập đề: «Sám-hối và tu-tập»

Sám-hối không phải là hối lỗi trong một lúc rồi sau lại quên, như kẻ dưới phạm lỗi bị người trên quở phạt, thì lúc bấy giờ nó nhất nhất xin chừa, nhưng chỉ chừa trong một lúc hay chỉ chừa trong một thời gian rồi chứng nào vẫn giữ tật nấy.

### SAO GỌI LÀ SÁM-HỐI

*Sám nghĩa là xét bỏ các nghiệp ác từ trước.*

*Hối là ăn năn các tội lỗi về sau, thấy thấy đều xét bỏ dứt trừ không cho ngoi lên được nữa.*

Nếu chỉ biết xét tội lúc trước mà chẳng biết ăn năn về sau thì tội trước đã chẳng dứt mà lỗi sau lại sinh thì sao phải là sám hối.

Làm sao ta phải sám-hối? — Ta phải sám-hối là vì ta mắc phải tội lỗi bởi một mối niệm xằng từ vô thủy nó che lấp cái tâm sáng láng nhiệm màu, cho nên gọi là « Vô minh ». Vô-minh nó che lấp chân-tâm ta mới sinh ra vọng thức, vọng-thức hợp với trần-cảnh ở ngoài làm ta mê nên mới nhận giả làm chân mà gây ra nghiệp. Nghiệp tham, sân, si, thuộc về ý, phát ra thân, khẩu gây mười nghiệp ác, ai mà tránh khỏi, cho nên có câu: « Hà nhân vô tội, hà giả vô khiên », nay ta sợ dĩ phải sám-hối chính là vì đó.

Trong kinh có câu: « Ngũ tặc sở tạo chư ác nghiệp, giai do vô thủy tham, sân, si, lòng thân khẩu ý chi sở sinh, nhất thiết ngũ kim giai sám hối » nghĩa là: Kiếp xưa tạo nghiệp đã nhiều, tham, sân, si ấy bao nhiêu tội linh, bởi thân, khẩu, ý, mà sinh, ta nên Sám-hối tu hành từ nay.

Ta thử nghĩ xem những tội lỗi kẻ không biết ấy bởi đâu mà có. Có, là mình cố ý phạm, hoặc vô tâm làm lỡ, cho nên nói rằng tội, rằng lỗi, những tội lỗi mà có đều vì lòng bất chính này ra những mối nghĩ xằng làm cái nhân, vợ lấy những cảnh tối xấu ở ngoài thân sinh ra tham muốn làm cái duyên, cho nên đối với cảnh tốt thì sinh lòng tham, ái, đối với cảnh xấu thì sinh lòng si ác. ấy là ba điều ác về ý nghiệp: tham ăn ngon sinh ra lòng sát hại, tham tiền tài sinh lòng trộm cướp, tham sắc đẹp sinh lòng là dâm, ấy là ba điều ác về thân nghiệp; ưa thói khinh rẻ sinh ra nói bậy, ưa thói khoe khoang sinh ra nói thêu dệt, ưa tính ích kỷ sinh ra nói hai lưỡi, ưa tính sân sinh ra nói ác, ấy là bốn điều về khẩu nghiệp, cộng lại là mười tội ác. Vậy tóm lại các tội lỗi đều vì ba nghiệp sáu căn mà sinh ra cả.

Biết đâu rằng kiếp trước kia ta không là một ông quan tham ác hay đời trước thay đen, là một người nông phu hay tranh ruộng lẫn bờ, là một người thợ may trả hay làm đồ điều bạc, là một nhà buôn hay đông đầy bán vơi, cân già cân non, hết thầy đều điên đảo lọc lừa chỉ là vớ lấy lợi.

Ta phải xét rằng những tội lỗi kia không có tự tình, nó đều bởi nhân duyên mà sinh ra, vì duyên đảo mà có, đã bởi nhân duyên mà sinh ra, nó cũng có thể bởi nhân duyên mà diệt đi. Muốn nó khỏi sinh thì ta phải xa lánh bạn ác, sửa đổi sáu căn, muốn nó diệt đi thì từ nay ta phải đổi mới, rửa sạch tấm lòng cầu chấp, dập tắt vọng tâm, thiệt lòng sám-hối, nếu đã thiệt lòng sám-hối thì tội nào mà chẳng diệt, tội đã diệt thì phúc phải sinh, ta chớ có nói rằng ta không có tội lỗi gì, không cần phải sám-hối. Vậy ta hãy nghiệm ngay trong đời này từ nhỏ đến giờ, ta đã bao nhiêu giận thân gần bạn ác phiền não rối lòng, tự cao tự thị, phóng túng kiêu căng, đã tạo bao nhiêu ác nghiệp, đã gây biết mấy ác nhân, ấy cũng bởi vì không biết Phật.

Trong kinh Tứ-thập-nhị-chương Phật dạy rằng : « Người có nhiều tội lỗi mà không biết tự hối để dập tắt vọng tâm, thì tội nó dồn theo thân như nước xuôi về biển, dần dần thành ra sáu rộng vô cùng ».

Mình là chúng sinh, những lòng tà-mê, lòng ích-ký, lòng dối trá, lòng ghét-ghen, lòng độc dữ, lòng phiền-não hết thầy toàn là lòng chúng sinh cả. Vậy chúng ta thử ngẫm lại xem có những cái lòng ấy không? Nếu có thì ta phải bỏ lần đi, sửa lần đi, phải sửa lòng chúng sinh ra lòng Phật. Muốn sửa lòng chúng sinh ra lòng Phật thì phải làm thế nào? Muốn sửa lòng chúng sinh ra lòng Phật thì ta phải học đạo, hiểu đạo và tu đạo, rồi một ngày kia mới có thể thành đạo được.

Ta phải tu tâm tu tính. - Tu không cứ cạo đầu, mặc

nâu sồng ở chùa mới gọi là tu, bất cứ ai cũng có thể tu được cả : Tu nghĩa là sửa, như sửa sữa ra lốt, hư sữa cho lành, khuyết điểm sửa cho hoàn toàn, như sửa lòng tham lam ra lòng rộng lượng, lòng tự ái ra lòng bác-ái, lòng điên-đảo ra lòng ngay thẳng, lòng độc dữ ra lòng từ-bi, lòng câu chấp ra lòng hỉ-xả.

Hàng ngày ta nên xét lỗi của ta để mà tự sửa, nếu ta có lỗi mà ta không biết hối để sửa đổi, thời dù học cho rộng biết cho nhiều cũng chẳng ích gì cho đường tu tập.

Thưa các đạo hữu, cái sự mình xét lỗi mình là sự rất khó, vì rằng nếu mình biết mình làm lỗi thì ít khi phạm lỗi, phần nhiều chỉ thấy lỗi của người chớ không thấy lỗi của mình, cái bụi ở mặt người thì mình thấy, cái vết to ở mặt mình mình có thấy đâu ; cách ngôn Âu tây có câu : lỗi của người thì dễ trước mắt, còn lỗi của mình thì dễ sau lưng. Vậy muốn xét lỗi của mình thì chỉ có một cách là khi nào gặp việc gì chẳng hay, hoặc việc gì bất bằng thì ta chớ vội trách chớ này đổ lỗi chỗ khác, ta nên chịu khó bình tĩnh suy nghĩ, tìm nguyên nhân sự chẳng hay ấy nơi ta đã — Ta phải nhận rằng sự gì đâu nhỏ mọn đến đâu cũng đều có nguyên nhân cả. Trong khi soi xét nguyên nhân, ta nên để địa vị ta vào khách quan, không thiên vị mà soi xét, thì ta sẽ thấy những sự sầy ra mà phần nhiều chính tự ta tự tác tự thụ.

Cứ hằng ngày soi xét như vậy, nếu lỗi tại ta, thì ta sám-hối và sửa đổi tâm linh, nếu lỗi ở người khác mà ta vẫn giữ ôn hòa thì có phải là ta có lượng khoan dung không ? như vậy là ta đã có lòng kiên nhẫn mà đối với việc đời, lại đủ trí tuệ mà phán đoán sự phải sự quấy.

Phàm gặp việc gì mà ta vội trách ngay chỗ này, chỗ khác, thì thường hay sinh lòng hờn giận, căm tức, thật là ta quấy mà ta không biết, dầu về sau có hay chăng nữa thì sự đã rồi ! Nếu ta cứ trách nơi ta

trước, thì thường được lợi ích, tu tập điều hay, sửa bỏ điều dở. Trong bài kệ của Lục-lô Huệ-Năng có câu rằng: « ...Nếu thiệt người tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian, nếu thấy lỗi của người, lỗi mình đâu tránh khỏi, người quấy mình đừng chê, mình chê mình có lỗi .. » Vậy thì bất cứ việc gì xảy ra ta phải lấy trí tuệ mà xét, thấy dich ai có lỗi thì mình thương hại người ta, dùng phương tiện khuyên răn để người ta hối lỗi, nếu lỗi ở nơi ta thì ta phải hết lòng sám-hối.

Ta phải hết lòng sám-hối, nếu chẳng sám-hối thì chẳng bao giờ sửa được lòng chúng sinh của ta, chẳng sửa được lòng chúng sinh thì chẳng bước đặng vào con đường giải thoát, chẳng đặng giải thoát thì chẳng bao giờ đặng quả Bồ-đề.

Sám-hối có hai cách: một là Sám-hối hữu tướng, hai là Sám-hối vô tướng.

Sám-hối hữu-tướng tức là hàng ngày ta sám-hối trước bàn Phật, hoặc ta có lỗi bạn bè chỉ trích, bày vẽ đường ngày, ta phải cam đoan theo chính bổ là, ấy là sám-hối hữu tướng; Còn sám-hối vô-tướng là ta hằng ăn năn với lương tâm ta, sám-hối với Phật-tánh ta, lúc nào cũng xét lỗi của ta để mà chừa bỏ. Ta phải tha thiết Sám-hối từ đáy lòng ta, miệng nói lòng làm thì tu hành mới có hiệu quả; nếu miệng nói sám-hối mà lòng không sám-hối thì chẳng khác nào người nói ăn mà miệng không ăn thì chẳng bao giờ no được.

Thưa các đạo hữu, khi mình đã sám-hối rồi mà muốn giải thoát đề đi đến cõi bồ-đề, thì mình cần phải phát lời thệ nguyện gìn lòng ngay chánh, lòng mình là lòng chúng sinh thì mình phát nguyện mình độ lấy mình, lấy lnh mình độ mình ấy thiệt là chân độ.

Sao gọi lnh mình độ mình? Tức là trong lòng mình có các tập nghiệp chúng sinh như tà-kiến, phiền não, ngu si, thì phải đem chỗ thấy chánh mà độ, ngu thì lấy trí mà độ, mê thì lấy ngộ mà độ, ác thì lấy thiện

mà độ, như vậy gọi là chân độ. Cái lòng hư-vọng lòng phiền não khôn ngàn thì phải dứt trừ đi. Pháp môn ở nơi mình vô cùng, Phật đạo ở nơi mình vô thượng. thời mành phải tự học, tự tu, học tất cả các pháp tu hành của đạo Phật để chỉ vẽ đường tu cho tất cả chúng sinh, ta cho đến khi thấy Phật tính ở nơi mình.

Muốn được Phật quả thì phải lập trí theo đức tính các vị Bồ-lát, hi sinh các điều ích kỷ, các mối tư-tâm có thể quên mình để làm lợi ích cho người, lấy chính pháp mà huệ thí cho quần sinh, lấy đức Từ-mà tạo phúc cho nhân loại, lấy đức Bi mà cứu vớt cho mọi loài, dầu gặp cảnh nào cũng an vui hoan hỉ, dầu thân còn ở tại gia nhưng tâm đã ra ngoài vòng tam giới.

Chắc các đạo hữu khi mới vào hội Phật học cũng đều tự hỏi: vào hội Phật học để làm gì? có mục đích gì? tôi chắc các đạo hữu cũng trả lời: vào hội Phật học để học Phật, có mục đích muốn được như Phật. Vậy muốn học Phật thời ta phải theo lời Phật dạy, muốn được như Phật thời ta phải theo lối Phật đi chỉ ta đi. Tâm tinh tu phải tập lần lần theo tâm tinh Phật, cho đến khi tâm ta, tâm Phật, giao thông như nước các sông các nguồn đều nhập về biển vậy.

Tôi mong rằng tất cả các người đã có duyên lành vào hội Phật-giáo hay Phật học không chóng thì chầy rồi cũng học Phật để cùng nhau gieo các nhân lành, rồi một ngày kia sẽ cùng về một gốc.

Tôi lại thiên nghĩ rằng: những người không vào hội Phật học, không học đạo, không hiểu đạo, không tu đạo thời có thể một ngày một tăng thêm một sinh thêm, các đạo hữu chớ lấy làm lạ sao tôi lại nói tăng thêm sinh thêm là nghĩa lý gì? Tăng tới nói đây không phải là tăng tiền tăng bạc, tăng ruộng tăng vườn, tăng đây là tăng lòng vi-ngã, tăng mỗi thất tình (Hỷ, nộ, ái, lạc, ái, ố, dục) còn sinh là sinh nhiễm-nhân, sinh ác-nghiệp, sinh nhiễm nhân thời phải thụ ác-quả, sinh ác-nghiệp thời nghiệp chướng thêm dày, khác nào như



còn tâm càng nhả lơ ra bao nhiêu càng cuốn vào mình nó bấy nhiêu, cứ luân quần mãi trong vòng lục đạo, cứ đắm chìm luôn trong biển luân hồi!

Còn người thiệt tu hành chân chính theo đạo Phật. thời mỗi ngày một dẫm đi, một sát đi, ý tôi nói dẫm đây không phải là dẫm của dẫm tiền, sát đây không phải là sát vật hại nhân, dẫm nghĩa là dẫm dần về nhiệm nhân, dẫm dần ác quả, dẫm dần ác nghiệp dẫm bớt thất tình, còn sát là sát thẳng gặc vô minh, sát con yêu tham ác vậy.

Chúng ta là Phật tử, ta phải sát cho đến tận nguồn tận gốc. cho đến khi nào thân ta không còn làm việc dữ, miệng ta không còn nói lời dữ, ý ta không còn nghĩ điều dữ.

Lại phải xét rõ nguồn gốc việc lành mà tu tập tu cho đến khi thân có cử động là lành, miệng có hở môi là lành, ý có suy nghĩ là lành. ta phải bền chí giữ lòng sạch thì màn vô-minh phá vỡ, thuyên Bát nhũ dón đi.

Phật và chúng sinh tâm linh cũng như nhau, chỉ khác là kẻ mê người ngộ, nếu không chịu tu thì bền mê ở mãi, nếu có công tu thì bờ giác đến liền.

Kết luận tôi xin kết luận và lấy lòng chân thành yêu cầu tất cả các đạo hữu cùng tôi, nay hãy một lòng tinh tấn, thiệt hẳn Sám hối, nguyện diệt trừ hết thảy các món phiền não vì tham, sân, si, cắt đứt cái giây kiêu mạng lát sạch nguồn nước ham muốn, rửa tất ngọn lửa cáu giận, phá tan cái màn ngu tối, rửa sạch cái màn ngờ vực, sé loang cái lưới thấy làm, Sám hối tất cả các tội lỗi trên kia nguyện một ngày một tiêu mòn cho đến hết, và gắng công tu tập, tu mãi tu mãi tu cho đến khi chứng được tinh chân như thần được Phật-quả.

Nam mô Bản-sư Thích-ca Mâu ni Phật

Nam mô cầu Sám-hối Bồ tát Ma-ha tát

**Nguyễn-quang Hùng**

Chủ sự Trụ-diện Fairfo

# PHẬT-LUẬT HỌC

## Giới luật ở Kinh Trang-a-hàm lưu thông

Sở dĩ các Kinh thường hay có nói luật, là vì : Luật là cái gốc tu chứng của Kinh, Kinh đề siêng-dưỡng chỗ làm của Luật và phát minh cho rõ nhân duyên nghĩa lý, khiến người đã làm đó lại ngộ thêm lên được một trùng cao, muốn đạt mục đích của Kinh phải giữ giới-pháp của Luật. Lại một điều, kinh cũng là luật nữa, nghĩa là cũng cùng một tôn chỉ dạy người làm đạo cả, đem các điều răn đề diệt ác sinh thiện, đem lẽ nhân-quả đề tả rõ tội phúc khổ sướng, luyện tính tu tâm, tỏ chân phá vọng, cho được tiến lên con đường giải-thoát, chủ nghĩa ấy cũng giống như Luật, cho nên mới gọi là Luật.

Song, lại chỉ khác có một điều, là Kinh không nói tinh-tế về cách sử-sự quy-chế. không có phép sử-đoán kỹ càng về những tội lỗi nặng hay nhẹ cùng là các nghĩa khai, gia, trí, phạm như ở Luật-tạng, và cũng không hay nói đủ hết mọi điều giới-luật ở ngay trong một việc làm hay trong một bộ, bộ thì nói được mấy điều này lại thiếu điều kia, bộ thì nói được mấy điều kia lại thiếu điều khác. Đó là vì kinh thì đứng về phương diện lý trí, nên phải nói lý nhiều hơn, còn Luật thì đã nói riêng hẳn một Tạng kỹ càng rồi, nếu ai đã học đến Kinh, tất phải có đủ cả Luật; cho nên khi nói đến Kinh là chỉ đối cơ phác lại mấy điều cần thiết mà thôi, hoặc giả những điều đó là những điều khẩn-yếu thuộc phép hành trì của Kinh ấy, hoặc giả là lúc tại thế Phật nói Kinh, thấy những người phụng pháp kia còn thiếu có hàng ấy điều. vậy Phật chỉ nhân đây mà nói ra có từng việc một như thế thôi, bởi thế nên nói giới-luật có ít mà luận nghĩa thì chiếm phần nhiều, rồi nhân ở chỗ có khác ấy mà phân biệt riêng là Kinh với Luật vậy.

Song, Tiểu tuy có dị nhưng Đại thực đồng, chỗ phân biệt ấy là theo riêng của các phạm sự mà thôi. chứ hai bên đối với nhau cũng không quan hệ, nhưng có một cái chủ

yếu lớn lao cái nghĩa vụ chung nhau cùng phải gánh, thì Kinh với Luật bao giờ cũng vẫn làm chung một việc với nhau cả.

Thế mà xưa nay xem ra ít người hiểu tới chỗ đó, phần nhiều chỉ học phần Kinh lại quên phần Luật, dù có tụng hay học là chỉ biết tụng với học chứ không biết chỗ chú trọng nhất ở kinh ấy là cái gì. Ôi ! Muốn cầu phúc-tuệ mà có cái cốt tủy cầu được phúc-tuệ lại bỏ đi mất thì còn thành tựu sao được ! ? Cũng ví như một người, ở trong mình vốn đã giắt sẵn hạt châu rất quý báu, mà không biết dùng, đi khắp mọi nơi cầu cạnh lẫn tảo khổn khổ, tuổi hết đời già mà chung quy vẫn hoàn toàn sơ sác, sau gặp được người có con mắt tuệ chỉ bảo ra cho, bấy giờ mới biết cái khờ dại lớn bấy lâu nay vì không nhận được bảo châu, cho nên mới phải luống chịu những nông nổi long đong vất vả. .

Những người tu học không biết chỗ cốt yếu cũng như thế vậy, vì thế cho nên dù Kinh hay Luật về chỗ căn bản cốt yếu ấy, cần phải tinh tường mới được

Nay mà dùng những chỗ lưu thông của Kinh đem làm tài liệu giúp cho Luật là đó có cái chỗ căn bản cốt yếu ấy, nhưng cũng chỉ toàn lấy những điều có quan hệ đến nghĩa giới-luật mà thôi, ngoài ra như những chỗ luận đàm đều xin lược đi cả

Luật đã có Đại-thừa Tiều-thừa, Kinh cũng như Luật, chia ra hai ngã đề hoàng-hộ, kinh Đại-thừa hoàng luật đại, Kinh Tiều-thừa hoàng luật tiều, như bốn bộ A-hàm toàn nói Luật Tiều, còn các kinh khác siêng rộng Luật Đại, Tiều dạy chuyên sửa mình là tự lợi, Đại kiêm cả lợi người lợi vật là thêm lợi tha, Tiều không phải học Đại mặc lòng, nhưng Đại bao giờ cũng bảo-toàn cho cả Tiều. Song, một cái phép học Đại bao giờ cũng vẫn lần lượt học từ Tiều-thừa trước rồi sau dần dần mới tiến lên Đại-thừa. Nghĩa là : Trước có tu thân sau mới độ cho người được, muốn tới chỗ cao phải đi từ bậc thứ nhất.

Tuy có phân biệt Đại, Tiều, trước, sau như thế, song đó cũng là theo cái tâm cao thấp rộng hẹp của người tu, và lấy sự

tướng học tập cho có thứ tự đó thôi, chứ nếu làm được thực rồi rảo ra thì bao nhiêu Luật Tiều cũng là Đại hết. Cho nên trong Pháp-hoa huyền-nghĩa có câu : « Tỷ-ni học tức là Đại-thừa học, Đại-thừa đệ nhất nghĩa, ánh sáng chẳng có phân ra sanh, vàng, đen, đỏ, trắng, cứ từ ba phép quy, năm giới cấm, mười điều lành cho đến 250 giới của Tiều-thừa đều là đạo Đại-thừa hết. » Lại kinh Bồ-tát-thiện-giới nói : « Những giới cấm của Thanh-văn cùng hết thấy mọi phép lành đều là nhân của đạo Vô-thượng chính-đẳng chính-giác » Tồ Kinh-kê nói : « Mỗi một điều **Chỉ** một điều **Tác** thấy đều là Pháp-giới, giới không có Đại với Tiều, chỉ tại những người thụ học tâm có hạn lượng đó thôi. »

Xem đó thì đủ biết, Đại với Tiều là theo cái trình-độ người, chứ đến chỗ cực-tác thì cũng chỉ là một cả.

Song le, kể đến cái chân lý tuy kỳ diệu như thế nhưng cũng mặc dầu, vì lại còn tâm khác tướng khác, sự hành trì luận tâm thì không có chấp nệ Đại với Tiều thực, nhưng sự tu học theo tướng thì vẫn cứ phải đúng như luật lệ lần lượt mà làm, nghĩa là phải học Tiều-thừa trước rồi sau mới đến Đại-thừa vậy. Bởi thế nên nay cũng nói luật Tiều-thừa trước, mà mượn thêm ít chỗ lưu thông của Kinh như kinh A-hàm này biên tập lại thành bài, để thay một phần hoảng hóa cho Luật-tạng, trước là được phổ thông Tăng, Tục, sau là mở rộng nghĩa nhân-quả ra, rồi dần dà sẽ nói tiếp các bộ khác.

Giới-luật có chia ra **Chỉ-tri** và **Tác-tri**. **Chỉ-tri** : ngăn cấm điều dữ, như sát sinh, trộm cắp, dồng dõ v. v. **Tác-tri** : làm mọi điều lành, như tu phước (1), tu tuệ (2), tu định (3) v.v. Nay cũng lấy hai điều đó đem hiệp lại làm phần chính-tông của một bài Luật, và lại phụ thêm vào hai điều nữa là **Tổng-tri** và **Cứu-kính-tri**. **Tổng-tri** : thâu tóm đại ý

(1) Biện-sự giới : các việc Đạo-pháp của nhà tu. Tiếp-thiện giới : làm các việc phúc lành. Tiếp-sinh giới : tiếp độ chúng sinh.

(2) Đạo-cộng giới.

(3) Định-cộng giới.

trong một bài đó như thế nào, mà đem đặt lên đầu bài thay cho phần Tựa. **Cứu-kính-tri** : nói chỗ rồi, rảo theo tâm giữ luật ở bài vừa nói đó, mà đặt ở cuối bài, vừa làm đoạn kết luận lại vừa đề thay cho phần lưu-thông. Và bốn điều này lại cũng còn có ý nghĩa, lần lượt nêu tổ bốn môn **Tín, Giải Hành, Chứng** nữa, **Tổng-tri** thuộc **Tín**, đến **Chỉ tri** thuộc **Giải**, **Tác-tri** thuộc **Hành**, **Cứu-kính-tri** thì thuộc **Chứng**. Trong bốn điều ấy, về cách bố cục, thì chỉ có hai điều đầu cuối là nhất định liệt vị, còn hai điều **Chỉ** và **Tác** ở giữa, thường hay làm lẫn, thay đổi hàng khoản trên dưới với nhau luôn. Đó là vì bị bắt buộc phải theo mạch của kinh sách, vì những mạch kinh, mỗi mạch thường hay nói xen lẫn các điều **Chỉ** **Tác**, trên dưới không nhất định, như đang nói mấy điều **Chỉ** lại đến mấy điều **tác**, mấy điều **tác** lại đến mấy điều **Chỉ**, ấy là kinh chỉ cốt tùy cơ-duyên mà ứng đối cho hoàn bị của kinh mà thôi : hoặc là tuy mấy mạch **Chỉ** **tác** cũng có nói riêng ra, nhưng hễ mạch nào cần phải đưa lên trước thì cũng cứ đưa mạch ấy lên, còn nghĩa **Chỉ** **Tác** cứ đề tùy ở trong những mạch đó. Nếu cứ dằng thẳng sắp đặt cho nhất mực, thì sẽ nhiều chỗ nó hóa ra lạc bài ngo ngằn lăm. Nên đành cứ phải đề vậy cho liên-quán, rồi đến chỗ nào gặp trường hợp đó, xin cứ theo nghĩa mà tự suy ra.

Ấy đại khái, đến các bài sau, bài nào cũng thế, lần lượt xem như văn sẽ hiểu.

(còn nữa)

## Lịch sử Phật tổ

Chép rõ từ lúc Ngài còn ở trong địa-ngục cho đến khi thành Phật hóa độ cho người. Giày hơn 400 trang, có hơn 40 bức tranh vẽ đẹp.

## CÙNG ANH EM THÍCH-TỬ

### *Hiện trạng Phật-giáo xứ ta.*

Mam mỗ Bản sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Vô thượng thâm-thâm vi diệu-pháp,

Bá thiên vạn kiếp nao tao-ngộ

Ngã kim kiến vãn đất thọ tri.

Nguyện giải Như-lai chơn thiệt nghĩa.

#### Lời nói đầu

Một người đi du-lịch về, còn biết tường-thuật những cảnh tượng trong khi mình nghe thấy, đặng làm kỷ-niệm. Huống tôi học trong giáo-lý của Phật và những trường hợp mà tôi đã nghiệm xét lâu nay lại đành bỏ qua được ư? — Nói đến hiện trạng Phật-giáo, ôi thôi không sao nói xiết! Đại đa số người theo Phật-giáo mà không thành Phật-tử, ngoại đạo không thành ngoại-đạo, tăng không ra tăng, tục chẳng ra tục, lộn lạo làm cho người thiếu con mắt trạch pháp (1) không biết phân biệt thế nào là tà, thế nào là chánh, là tăng, là tục được. Trừ những người không đàm (2) đặng tử (3) mượn Phật-pháp để lợi dưỡng qua ngày, nữ nói làm gì; chứ những người có chút nhiệt-huyết, trung thành với Phật-giáo, nói đến, nghĩ đến mà không ngậm ngùi rơi lệ! Nhưng, người học Phật ra làm việc gì, hay nói lời gì, không nên quá lượng, nghĩa là: việc của mình làm cùng lời nói cho đúng với sự thật, thì mới tránh khỏi cái nạn dối mình hại người. Cho nên tôi cứ y như hiện trạng ngày nay thấy thế nào, nói ra thế ấy, chớ không dám đem tâm cống cao ngã-mạng hoặc nói những lời hung-ức mà bài báng ai cả.

(1) Trạch-pháp: không biết lựa chọn chân, giả.

(2) Không-đàm: người nói xuống mà không thực-hành.

(3) Đặng-tử: người con phóng-đăng.

Nói thế chắc có người sanh ra hai cái quang niệm :

Một là xem như Phật nói đủ tam-tạng kinh điển, biết bao là lý-nghĩa, sâu xa, pháp-mầu huyền-diệu, thế mà đã có mấy ai thật-hành theo đâu ! Huống nữa, lời nói của người phàm, dẫu nói đến đâu đi nữa, chắc cũng không hiệu nghiệm.

Hai là người nói đó, tự họ hoàn-toàn thật-hành theo Phật-pháp được chưa, huống gì nói ai. Hai đều đó tôi xin thành-tâm công-nhận.

1.) Là vì biết ít ai thật-hành nên mới nói ; nếu ai ai cũng thật-hành theo Phật-pháp, thì còn nói làm gì ? Như người bệnh, thuốc một hèn lưng không chịu uống, nên phải có người nói, nói để trông mong cho họ uống.

2.) Là vì biết chỗ của mình thật-hành chưa hoàn toàn nên mới nói, nói để tự mình càng tinh-tấn thêm. Như người học, đến khi làm thầy, rồi mới biết chỗ của mình học còn thiếu, mới lại càng lo học thêm.

Suy nghĩ hai đều lợi-ích ấy, nên không tự-nệ việc văn chương thô lược, lời nói quê mùa, ý-tứ hẹp-hòi, bao dạn viết ra tập sách « HIỆN TRẠNG PHẬT GIÁO » này, hầu mong mình cùng người đều được lợi-ích trên con đường tu học Phật-pháp.

Tuy vậy, tôi chắc không làm sao tránh khỏi chỗ khuyết điểm, vậy trước hết, tôi xin đọc-giải vui lòng thí-giáo cho thời may lắm ;

Viết tại Huế, le 19 Novembre 1939

## LỖI Ở NGƯỜI CHƯ KHÔNG PHẢI GIÁO-LÝ !

Từ khi đức Phật Thích-Ca Mưu-Ni ra đời đến nay, đã trên hai ngàn năm, mà nói đến những người ngộ đạo đắc truyền được diệu-chỉ của Phật thời do ngài Ca-Diếp ở trên hội Linh-sơn rõ được chỗ Niêm-hoa (1) của Phật ; đắc

(1) Niêm-hoa : Phật cầm cái hoa Ca-diếp cười.

truyền Diệu-chỉ ấy gọi là « Chánh-pháp nhĩn-tạng » (1) từ đây Về sau, các vị tổ tổ truyền ở Ấn-độ được hai mươi tám đời, ở Trung-quốc sáu đời. Sau vì có duyên không hợp, không truyền nữa, chỉ học í theo giáo nghĩa mà tu hành thôi. Nay xét lại những người thừa truyền Diệu-chỉ ấy, như tuồng đã bật mắt tuyết hẳn. Vì sao ?

— Vì không có người ngộ-đạo đắc truyền Diệu-chỉ của Phật ?

— Hay vì giáo-lý tiêu-diệt, nên không có phương pháp mà tu chứng ?

— Có lẽ vì người thì chắc hơn. Coi như Diệu-chỉ của Phật là chỗ tuyết đối, không thể đem lời nói mà nói suông được, mà cũng không thể đem tâm-lượng mà suy nghĩ không được. Nếu người tu-hành, không tu chứng cho được tri-vô-phân-biệt (2) thì không bao giờ lãnh ngộ được thể Niết-bàn diệu-tâm (3) mà muốnặng trí vô-phân-biệt thì phải dùng công-phu, nên xưa các ngài tổ trong khi hạ-thủ công-phu (4) nào là tham-thuyền nhập-định (5) nào là tham nôi đạo lý, đều quên ăn quên ngủ, không kể gì đến thân mạng, niệm niệm tinh-tấn, quyết nhận cho kỳ được và quyết truyền cái thức phân-biệt (6) trở thành trí vô-phân-biệt, rõ thấu thật tướng của các pháp, vậy sau mới chịu yên.

Ngó lại ngày nay, người theo đạo Phật đã mấy ai chịu làm theo chí-nguyện như thế chưa ? mà bảo làm sao cho ngộ-đạo đắc truyền được ?

(1) Chánh-pháp nhĩn-tạng : Cái tạng bí mật của Chánh-pháp.

(2) Vô-phân-biệt : Cái biết đúng với chân-lý tuyết đối đăi.

(3) Niết-bàn-diệu-tâm : Cái tâm giác-ngộ hoàn toàn.

(4) Hạ-thủ công-phu : Từ khi phát tâm tu-hành.

(5) Tham-thuyền nhập-định : Định cái tâm ở nơi một cảnh, không cho vọng động.

(6) Thức phân-biệt : Cái biết không đúng với chân-lý.



— Giáo-lý của Phật vẫn còn đầy đủ hoàn-toàn, nào là kinh, nào là luật, nào là luận, chứ không tiên diệt ! Nhưng, chỉ vì người không chịu học, không chịu làm theo chánh-pháp của Phật, mà trở lại làm những việc tà-ma dối trá, rồi bảo sao Diệu-chỉ của Phật không thất truyền ? Cũng vì người sửa ngon không uống, lại đi uống thuốc độc, thì bảo sao không tuyệt mạng.

— Có người nói : Tôi nghe đâu đạo Phật là một đạo lý cao thượng nhiệm mầu, cứ sao hiện thấy người theo đạo Phật, phần nhiều lại đi cầu thần vái quỷ, ý lại thần quyền ? Đó là vì người theo đạo Phật tự họ làm sai, hay giáo-lý của đạo Phật cũng có chỗ dạy những việc như vậy ?

— Tôi xin đáp : « Lỗi đấy tại người, chứ không phải tại giáo-lý. Trong giáo-lý của Phật, tôi không nghe thấy có chỗ nào dạy người theo đạo Phật phải đi cầu thần vái quỷ, mà sẽ được tai qua nạn khỏi. Vì Phật dạy : « Nhất thế thiện, ác, nhân, quả, chí u thế-giới, vi trần (1) nhân tâm thành thể ». Nghĩa là : tất cả nhân, quả, lành, dữ lớn như thế-giới, nhỏ như vi-trần đều do tâm mà thành thể. Chữ « tâm » Phật nói đây không chỉ riêng một ai mà chính là nói tâm thể rộng lớn bao trùm tất cả mọi loài chúng-sinh vậy, nên toàn thể chúng-sinh vẫn đồng một tâm ấy, nhưng vì nghiệp-nhân (2) không đồng, mỗi loài mỗi khác nên thành chỗ thọ dụng có khác nhau đó thôi.

Đã nói do tâm tạo thành, thời ai ai cũng có thể sửa đổi tâm tính của mình, bỏ dữ làm lành, tu tập lần lần, rồi sẽ có ngày thành Phật được cả. Nên Phật dạy : « Ngai là Phật đã thành, chúng-sinh là Phật chưa thành ».

Thế mà những người tự nhận mình là theo đạo Phật, sao không chịu sửa đổi ở nơi tâm tính của mình, đặng

(1) Thế-giới sự-vật lớn nhỏ đều do tâm phân-biệt tương-tượng mà có.

(2) Những sự đã làm từ trước rồi nảy nở sau.

mong có ngày giác-ngộ giải-thoát như Phật, mà lại cứ lo sửa đổi ở nơi hình-thức, hoặc thiên về giảng giải, hoặc thiên về cúng vái, làm cho đạo Phật không thành đạo Phật, rồi không biết đàng nào là chính là tà nữa.

— Có người lợi dụng hai chữ phương-tiện của Phật mà nói rằng : « Có vào trong tà-ma ngoại-đạo, làm những việc mê-tin dị-đoan với họ, rồi mới chuyển họ về Phật-pháp được. Nói vậy mà làm dặng thời quý hóa cho Phật-pháp biết là bao ! Mà không ! Họ lại bị người ta chuyển họ, nên trọn đời làm một người phục tùng nô lệ của tà-ma ngoại-đạo, mà không biết hổ thẹn ! vì chính tà-ma ngoại-đạo ở nơi tâm của họ, mà họ đã chuyển dặng chưa ? Huống bảo họ chuyển ai ?

Xem trong kinh, các ngài Bồ-tát vì bi-nguyên cũng thị-hiện (1) vào trong tà-ma ngoại-đạo, song chuyển tà-ma ngoại-đạo đều quy đầu về Phật-pháp, người người đều được giải thoát. Như các vị ấy mới dùng hai chữ phương-tiện của Phật, còn ngoài ra nếu không tự tu mình chưa được phần tự-lợi mà đòi lợi-tha thì đều không thiệt Phật-giáo. Phật-giáo là một giáo-lý vô-thượng thậm thâm, mà người theo đạo Phật không mấy ai tự tìm thấy tu học, vì vậy nên chỗ hành động đều sai đường. Vì vậy nên bị người chê : Đạo Phật là một đạo lộn xộn không thể thực hiện được hoàn toàn, cũng như chỉ có các sắc không hòa vậy.

Coi thế đủ biết, vì người theo đạo Phật làm sai mất chơn-tướng (2) của đạo Phật. Cái lỗi ấy chính vì người thừa-hành chứ không phải vì giáo-lý. Vì như vị thuốc vẫn hay, mà người bệnh không chịu tìm thầy, hỏi cách dùng cho rõ-ràng, cứ tự do bào-chế mà uống, thời làm sao tránh khỏi nạn nguy-hiểm ? (còn nữa)

**Thích-Chánh-Tri — Huệ**

(1) Giả làm những việc tà, mà giắt người vào đường chính.

(2) Mục-dịch đạo Phật chỉ dạy người tự mình giác-ngộ nơi tâm linh, chứ không phải cầu ai mà dặng.

志心懺悔。臣某等。自從無始無量劫來。忘却本心。罔知正道。墮三塗苦。由六根非。若不懺前。難追悔後。舌根業者。貪諸味味。好辨精粗。嘗盡頭頭。暗知肥瘠。傷殘物命。度養自家。炮炙飛潛。烹煎迳走。腥膻褻口。葱蒜熏腸。喫了索來。未曾永罷。或臨齋醮。禮

五

佛祈神。忍受飢虛。待於事畢。晨朝素膳。飯少水多。真似病人。疆飡藥粥。膈脂滿目。談笑欣欣。酒勸食行。暖來冷退。筵賓待客。嫁女婿男。殺害眾生。皆由三寸。妄言構作。綺語織成。兩舌橫生。惡口興起。罵

譽三寶。咒咀二親。調聖欺賢。謗君誣父。道他長短。  
掩己是非。評論古今。抑揚彼此。矜誇豪富。凌辱貧  
窮。擯退僧尼。責呵僮僕。譖言若毒。巧語如簧。文過  
飾非。道虛爲實。悉吝寒暑。咳唾江河。戲論僧房。喧  
六奴佛念。如斯等罪。無量無邊。諭彼塵沙。筭之莫盡。  
命終之日。拔舌自投。鐵犁長耕。鑿銅永灌。地獄報  
盡。萬劫方生。縱得爲人。還遭啞報。若不懺悔。何以  
消除。今對佛前。悉皆懺悔。

懺悔已志心歸命禮十方無上三寶。

## KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

### HÁN :

Chỉ tâm xám hối, thần mỗ đảng, tự tòng vô thủy vô lượng kiếp lai, vong khước bản tâm, vọng tri chính đạo. Đạo tâm đồ khổ, do lục căn phi. Nhược bất xám tiên, nan chuy hối hậu. Thiệt căn nghiệp giả, tham chư vị vị, hiểu biện tính thố. Thường tận đầu đầu, ám tri phi xấu. Thương tàn vật mệnh, độ dưỡng tự gia. Bào chích phi tiêm, phanh tiên du tàu. Tinh chiến tập khâu, thông toán huân tràng. Khiết liễu sách lai, vị tăng vỉnh báo. Hoặc làm trai tiểu, lễ Phật kỳ thần, nhữn thụ cơ hư, đái tr sự tất. Thần chiêu tổ thiện, phạn thiêu thủy đa, chân tự bệnh nhân, cưỡng san đượ chúc. Cao chi mẫn mục, đàm tiểu hàn hàn. Tửu khuyến thực hành, noãn lai lãnh thoái. Duyên tán đái khách, \*gia nữ hôn nam, Sát hại chúng sinh, giai do tam thốn. Vọng ngôn cấu tác, ý ngữ chử thành. Lương thiệt hoảnh sinh, ác khẩu hưng khởi. Mạ

### VIỆT :

#### Sám hối nghiệp căn lười

Rối lòng sám hối bọn chúng con trải từ bao nhiêu kiếp tới nay, bỏ mất bản tâm, không biết chính đạo, dọa bu đường khổ, bởi sáu căn sai. Trước chẳng sám đi, sau khó hối lại, nghiệp căn lười là: Tham dù mọi mùi, thích rõ lột sâu: Nếm cả các thức, biết ngay béo gầy. Cạn hại mạng vật, nuôi xướng cái thân. Thà: giần loài bay loài lặn, nhìn kho giếng chạy giếng bơi. Hành tội sống ruột, béo gầy ngấy mỡm, ăn rồi xét lại, có no mãi đầu. Hoặc tới đàn chay, cầu thần lễ Phật, có chịu nhịn đói, đợi lúc việc xong. Sáng sớm ăn chay, nước nhiều cơm ít. Hết tựa người đau, có nuốt nước cháo. Mỡ màng đầy mắt, cười nói nhõn nhơ, ăn cách uống thì, lấy nóng bỏ lạnh, thết đãi khách khứa, dưng vợ gả chồng, giết hại chúng sinh, đều vì ba tác. Nói dối ra tuồng, nói thêu nên chuyện. Hai lưỡi tít lẻo, ác khẩu gớm ghê.

## HÁN :

... ti Tam-bảo, chú chớ nhĩ thân. Vồng thánh khi hiền, báng quân vu phụ, Đạo tha trường đoản, yếm kỹ thị phi, Bình luận cồ kim, ức dương bỉ thử. Căng khoa hào phú, lãng nhục bần cùng, Thần thoái tâng ny, trách ha đồng bộc. Chấm ngôn nhục độc, sảo ngữ như hoàng, Văn quá sừc phi, đạo hư vi thực, Oán tư hàn thử. khái thoá giang hà, Hi luận tâng phòng, huyển nô Phật niệm, Như tư đặng tội, vô lượng vô biên, Dụ bỉ trần sa, toản chi mặc tận. Mệnh chung chi nhật, bặt thiết tự đầu Thiết lễ trảng canh, dung đồng vính quán, Địa ngục báo tận, vạn kiếp phương sinh, tủng đắc vi nhân, loạn tao á báo. Nhục bất sám-hối, hà gĩ tiêu trừ. Kim đối Phật tiền, tất giai sám-hối.

Sám-hối dĩ quy mệnh lễ thập phương vô lượng Tam-bảo.

## VIỆT :

*Chữi mắng tam bảo, nguyên dũa hai thân, mạn thánh khinh hiền, dối vua lừa bố, trê bai người khác, che đậy lỗi mình, bàn bạc cồ kim khen trê đây đây, khoe khoang giàu có, lãn lãn bần cùng, sủa đười Tăng ni, đánh mắng tội tớ, nhời dèm như thuốc độc, nói khéo tựa vè đàn, nhâm được lên hay, hư kêu là thực, oán trách nặng rết sỉ nhồ non sống. nói dũa trong phòng tâng, làm dâm nơi niệm Phật, những tội như thể vô lượng vô biên, như thể bụi trần, thanh không xiết được, sau khi chết rồi, vào ngục-tội lướ, cày sắt kéo giải, nước đồng rót mãi. Hết báo địa ngục, muốn kiếp mới sinh, dù được làm người, lại bị cầm nữa, nếu chẳng sám hối, sao được liêu trừ. Đối trước Phật nay, xin sám hối hết.*

Sám hối đoạn rốc lòng kính lễ Tam-bảo khắp mười phương.

## Lịch sử ngài Xá-lợi-Phất

(tiếp theo và hết)

Vua nghe rồi vui mừng đón vào, hỏi thăm sẵn sóc những nỗi đi đường có nhọc mệt không, muốn xin lấy gì thì cứ xin đi » Họ bà-la-môn nói rằng : hết thấy mọi vật của vua bố-thí, tôi cũng không dùng vật gì cả, tôi từ phương xa lại đây chỉ cốt xin cái đầu vua, nếu không có tiếc thì xin bố-thí cho. Vua nghe nhờ nói ấy vui mừng khôn siết. Họ bà-la-môn nói : Nhà vua đã hứa đầu thì bao giờ mới cho? Vua đáp : cứ bây giờ nữa thì ta cho người đầu. Lúc đó quan Đại-thần cầm đầu bằng bảy vật bầu đến trước họ Bà-la-môn bảo rằng : này cái đầu của vua là những xương thịt, tinh huyết lộn lại, là vật như bản có dùng làm gì, nay ta đem thứ đầu tặng bảy vật bầu này, lại đổi cho người người nên nhận lấy mà dùng sẽ được giàu có xung sướng xuất đời. Họ bà-la-môn nói : tôi không dùng, trong ý của tôi chỉ muốn được cái đầu vua là thỏa chí nguyện mà thôi Ông Đại-nguyệt đại-thần hiểu dụ thế nào cũng không sao chuyển được, ông tức quá võ lạng ra mà chết. Vua liền sai bảy tôi cưỡi con voi ngày đi tám nghìn dặm mà báo cho khắp các nước biết rằng : Trong bảy ngày nữa, thì vua Nguyệt-quang đại vương sẽ đem đầu bố thí cho họ Bà-la-môn, ai muốn gặp mặt thì mau mau đến. Lúc đó tám vạn bốn nghìn các vua nước nhỏ đều lũ lượt kéo đến, cùng làm lễ yết kiến đức Đại-vương, song rồi đứng trước mặt vua võ bụng mà nói rằng : người cõi Diêm-phù-đề này, đều nhờ ơn vua, có sào lại nhất dân vì một người, mà bỏ nhân dân, đất nước, thành quách, vợ con không thương sót gì, dám tâu bệ hạ, xin đủ lòng thương, chớ bố-thí đầu cho ai. Một vạn quan đại-thần đều vật mình xuống đất ở trước mặt vua võ bụng kêu rằng : Xin thương sót đến lũ chúng tôi đừng bố-thí đầu cho ai, hai bà phu-nhân cũng vật mình lăn khóc mà tâu rằng : Xin bệ hạ đừng dùng giấy chúng tôi mà đủ lòng

lành che chở cho chúng tôi, nếu đem đầu bồ-thí thì chúng tôi biết nương tựa vào đâu : năm ngoái, thái-tử cũng đến trước mặt vua khóc sụt sùi kêu rằng chúng con còn bé dại, biết trông cậy vào ai, xin cha thương xót, đừng bỏ thí đầu cho ai, mà hãy nuôi chúng con cho được khôn lớn nên người. Lúc đó đại vương bảo các thần dân, phu nhân và Thái-tử rằng : «Ta tính từ khi ta có thân tới nay, chẳng qua biết bao nhiêu cái cầu sinh-tử, nếu ở trong ba đường, chặt đứt đầu đi, chết rồi lại sống, kể có bao lần mà cũng không có phúc báo gì. Sinh ở cõi nhân gian này, chỉ đua chanh tài, sắc, vì tham, sân si mà giết bao thân mệnh, chưa từng vì phúc mà bỏ cái thân này, ta xét như cái thân ta này, toàn là vật nhơ bẩn, mà lại không được bền lâu, nên vứt bỏ nó đi mà đổi lấy lợi hơn, can chi lại chẳng cho ta đem cái đầu này cho họ Bà-la-môn, lấy công đức ấy, cầu cho thành đạo Phật, đề cứu cái khổ cho lũ người, nay tấm lòng bố thí của ta đã sắp viên mãn, đừng có ngăn chở tấm lòng mộ đạo vô thượng của ta nữa» các vua cho chỉ thần dân phu-nhân thái-tử, nghe vua nói rồi đều nín lặng, không ai nói gì. Khi đó đại vương bảo họ Bà-la-môn rằng : nay người muốn lấy đầu ta, thì lấy ngay đi. Họ Bà-la-môn nói : «Hiện nay thần dân nhà vua đứng vây kín cả, tôi chỉ có một mình thế lực cô đơn không thể chặt đầu vua ở ngay đây được, nếu muốn cho tôi, thì phải ra đằng sau vườn. Bấy giờ Đại-vương bảo các vị tiểu-vương thái-tử thần dân rằng : các người có phải là người yêu quý ta, thì chớ có làm hại họ Bà-la-môn này. Vua nói xong cùng họ bà-la-môn đi vào sau vườn lúc ấy họ bà-la-môn lại bảo vua rằng : sức vua khỏe mạnh như sức lực sĩ, khi chặt đau đớn, e lại sinh lòng ăn năn ; vua nên buộc tóc vào cây, thế thì tôi mới giám chặt. Vua bảo họ Bà-la-môn rằng : người chặt đầu ta, để vào trong tay ta, rồi sau người lấy mà đi, người nên biết rằng : nay ta cho đầu cốt để cầu đạo vô thượng



chính chúa, để cứu giúp cho chúng sinh đó. Họ Bà-la-môn cầm giao sắp chặt, ông thần cây trông thấy thế rút là buồn giàu mà rằng: người như thế kia sao lại như thế, liền lấy tay kéo tai họ Bà-la-môn, đầu lật về một bên, tay chân co quắp, đôi dao xuống đất, không sao cựa cây được, đại vương ngừng mặt lên bảo thần cây rằng: ta từ kiếp quá khứ tới nay, đã từng bố thí chín trăm chín mươi chín cái đầu ở dưới gốc cây này rồi, nay ta bỏ nốt cái đầu này nữa cho đủ cái số một nghìn, đủ số một nghìn tức là đầy đủ cái công đức bố thí của ta, người đừng ngăn trở lòng đạo vô-thượng của ta nữa, ông thần cây nghe vua nói lại cho họ Bà-la-môn được lành mạnh như trước, họ Bà-la-môn liền đứng giậy, lại cầm giao chặt đầu vua để ở trong tay vua, tức thì giới đất dung động, cung điện chừ thiên cũng lay động không yên, ai nấy đều lấy làm sợ hãi lạ lùng, không biết vì đâu, sau mới biết là vì bực bở-tát, vì hết thấy chúng sinh mà bỏ đầu bố thí, cùng nhau cùng xuống cáu cái công kỳ lạ đều khóc như mưa mà khen ngợi rằng: Vua Nguyệt quang đại-vương, lấy đầu bố thí, thế là Đản-na ba-la-mật, nay đã được viên mãn rồi, tiếng khen rộng khắp. Vua Tỳ-ma-tu-na nghe tiếng vừa mừng vừa sợ vỡ bụng ra mà chết. Khi họ Bà-la-môn sách đầu vua đi, các thần dân phu nhân thái-tử trông thấy đầu vua, đều vật mình xuống đất mà khóc ngất đi. Họ Bà-la-môn thấy đầu vua thối Jiền quăng xuống đất, lấy chân đá đi mà đi, có người trông thấy mới bảo Bà-la-môn rằng: « Sao người ác quái thế! đầu vua không dùng được gì, thì đòi làm cái gì » Ai thấy tên Bà-la-môn ấy cũng ghét cũng hận cho nên chẳng ai cho một miếng nào, đôi vàng cả người, nửa đường nghe tin vua Tỳ-ma-tu-na cũng chết mất rồi, chẳng còn hy vọng gì nữa, vật mình mà chết, rồi cùng đọa vào ngục A-tỳ cả, còn các thần dân nhớ đến ơn vua Nguyệt-quang khi chết đều được sinh lên trời cả. Đó Át-nan! vua Nguyệt-quang ấy

tức là thân ta bây giờ, mà vua Tỳ-ma-tu-na tức là ma Ba-tuần bây giờ, mà ông quan đại thần kbi đó, tức là Xá-lợi-Phất bây giờ, vì chưng lúc đó không nỡ trông thấy cảnh chết của ai, nên tìm lối chết trước ta, lại đến ngày nay cũng không nỡ trông thấy cái cảnh ta vào Niết-bàn, mà lại tịch trước ta đó.

### KẾT LUẬN

Cứ xem như lịch sử của ông Xá-lợi-Phất, thì ta có thể biết rằng trong sự tu hành không có cái công đức nào to bằng công đức bố thí, chính Phật-đồ ta cũng từng bao kiếp bố thí lạ lùng như thế, mới chứng được ngôi chính-giác, đó là vì cái bệnh của người ta, nặng nhất là bệnh tham-sân, tham sân thì phải ngu si, ngu si tất dọa địa-ngục luân hồi, mà trừ cái bệnh tham-sân, thì không cái gì hơn liều thuốc bố thí, vì rằng có bố thí mới sả được cái lòng tham chược của ta vậy.

Xem lịch sử ông Xá-lợi-Phất chúng ta lại càng tin rằng cái luật nhân quả không bao giờ sai, người lên chính giác kẻ sa địa-ngục, đều tự tâm mình gây nên cả, có phải là một sự ngẫu nhiên đâu, con cháu người cực ác, gặp ông Xá-lợi-Phất, phát từ tâm quyến luyện nhìn đến bấy lâu, mà chứng tới Tích chi Phật, người làm vườn thuê, tiếc công gánh nước, nửa lòng làm cho vị đại đức, nửa lòng để trôi cho cây, mà cũng được sinh lên trời, con ác quỷ dấm vào đầu ông Xá-lợi-Phất phải dọa địa-ngục, vua Tỳ-ma-tu-na ghen ghét người hiền, thuê người làm hại người, người bị hại được phúc thành đạo, mà mình thì vào ngục A-tỳ, anh chàng bà-la-môn tham vàng lặn lội, đến nỗi chết đói giọc đường, dọa xuống địa-ngục, thì càng tin sự nhân quả luân hồi, là một lẽ tất nhiên, mà câu hiền hiền nói : « Đừng cho là thiện nhỏ mà bỏ, đừng cho là ác nhỏ mà làm. » Thực là đích xác không sai vậy.

Chúng ta tiền sinh chắc cũng có thiện duyên, cho nên

kiếp này lại được họp mặt nhau ở trước cửa Tam-bảo mà ôn lại những nhời hay đức tốt của Phật của bồ-tát la-hán xưa kia, vậy thời chúng ta nên nguyện một câu rằng : « duyên lành bổ thí, chúng ta nên phát tâm cố gắng mà theo, quả ác địa-ngục, chúng ta phải liệu đường mà tránh, ấy là một cái phúc chung của chúng ta và hết thầy pháp-giới chúng sinh vậy ».

Nam mô A-di-đà Phật

T. B.

## TRÚC SONG TÙY BÚT

(tiếp theo)

### HAI VỊ TỌA CHỦ

Ngài Phu-thượng-tọa, người Thái-nguyên, khi dâng kinh Niết bản ở chùa Hiếu-tiên thuộc châu Dương, bàn bạc đến các lý mâu nhiệm của pháp-thân rất nhiều. Có một vị tăng nghe rồi bật cười. Khi dâng song, ngài liền mời vị tăng ấy vào sơi nước và bạch rằng : Chúng tôi học thức hẹp hòi, y văn giải nghĩa, nên vừa rồi bị ngài cười, xin ngài chỉ giáo cho. Ông Tăng ấy nói : tôi không dám bảo tọa-chủ nói là sai đâu, nhưng tôi thấy tọa chủ chỉ nói được về phần ngoài vô pháp thân, thiệt ra chưa biết pháp thân ở chỗ nào. Ngài Phu thượng tọa nói : Vậy thì xin ngài bảo cho tôi biết. Ông Tăng nói : Tọa chủ có tin tôi không ? Phu thượng tọa nói : Sao dám không tin. Ông Tăng nói : Thế thì xin tọa chủ hãy ngồi dâng độ một tuần, ngồi yên ngay ngắn, thu nhiếp tâm niệm, bao nhiêu nhân duyên thiện ác, quăng tất cả đi. Phu thượng tọa nhất nhất đều theo, ngồi từ chập tối, cho đến canh năm, nghe tiếng tù và hết nhiên tỉnh ngộ.

Lại như Lương-toại tọa-chủ đến sám ngài Ma-cốc, ngài Ma-cốc vác bừa đi vào trong vườn, rồi về phương trượng, đóng cửa không tiếp; Hôm sau đến cầu kiến, lại bị đóng cửa, ngài Lương Toại mới gõ cửa. Cụ Ma-cốc cất tiếng hỏi ai đấy. Cụ

Toại vừa đang xưng tên, hốt nhiên đại ngộ. Đó hai vị tôn-túc ấy, chỉ vì hư tâm (1) phục người hiền, không có tính lên mặt khinh người, nên mới ngộ đạo được như thế, người bây giờ cái gì cũng tự cao tự đại, có đời nào được như thế ru ?»

Lời bàn góp: Trong kinh Lăng-nghiêm nói: « Chưa ngộ bảo là đã ngộ rồi, chưa chứng bảo là chứng rồi, là một tội đại vọng ngữ phải dọa địa ngục » lời nói nguy hiểm thay. Tục ngữ nói: « nói thì dễ, làm thì khó », tôi thiết tưởng nói cũng không phải là dễ vậy. Xem như lời ông tăng bề sư cụ Phu, thì đủ biết sự nói có phải là dễ đâu. Người bây giờ phần nhiều chưa có công tu luyện nghiên cứu là bao, mà ngồi đâu cũng cao đàm huyền lý, tự cho mình như Phật rồi, làm mê hoặc người, lại tự hại mình, thực đáng thương thay !

**Cha mẹ lại phải lạy người con xuất gia** Tôi làm bộ Chính ngoa tập, cho chữ phản 反 ấy nghĩa như chữ hoàn 還 nghĩa là cha mẹ tại gia, không có nhận lạy của người con xuất gia mà lại đáp lễ lại, chứ không phải là trở lại lạy con vậy. Một thầy tăng sẵn cũ nói rằng: « Trong kinh Pháp-hoa có nói: ngài Đại-thông chỉ thẳng như lai khi đã thành Phật rồi, cha ngài là Luân-vương hướng vào ngài mà lễ rập đầu sát đất thế là cha lại lạy con, Phật có lời dạy rõ ràng, nên mới khắc vào cuối kinh ». Tôi chấp tay nói: Thế ông là vị như lai gì ? Thầy tăng tạ rằng không dám. Tôi lại hỏi: ông chưa chứng vị như-lai, thì ông đã sắp thành chính giác chưa ? Thầy tăng lại tạ rằng không dám. Tôi nói: ông đã không dám, thì hãy đợi đến khi nào sắp thành chính giác, lại ngồi lạng yên trong mười kiếp, đến lúc thực thụ cái ngôi Đại thông như-lai đã, rồi hãy nhận lạy của cha mẹ, cũng không muộn gì. Còn như bây giờ thì ông vẫn là tăng, chưa phải là Phật. Phật chỉ vì tăng mà lập pháp, chứ không phải vì Phật mà lập pháp đâu. Vả lại người đời còn đang bán bỏ Phật là không cha không mẹ, vì thế mà tôi sợ, mà tôi phải kiêu chính lại cái chỗ sai lầm, làm cho người đời hết trẻ rèm mong cho chính pháp còn mãi, sao nhà người không biết sợ khầu nghiệp mà cam tâm làm con tròng hại thân sư tử đến như thế, thương thay !

Lời bàn góp : Tiên hiền nói : « Trên thêm đầu bạc phơ phơ, ấy sinh bồ-tát phụng thờ vi tiên. » Đức Thích-ca tịch rồi là Phật quá khứ, đức Di-lặc chưa xuống đời, là Phật vị lai, vậy thì Phật hiện tại là ai ? — Chẳng là cha mẹ ta thì là ai. Vì thế trong kinh đề ơn cha mẹ vào đầu tứ ân, trong luật cho người xuất-gia được phụng dưỡng cha mẹ, lại cho hiếu chính là giới nữa, đủ biết đạo Phật chú trọng vào đạo hiếu biết chừng nào. Con người xuất gia đã không phụng dưỡng được cha mẹ, lại không tuyên dương được chính pháp, để về vang cho cha mẹ, thực là một người con tối bất hiếu với cha mẹ với đức Như-lai vậy. Xem mấy lời tở Văn-thê bẻ thầy tăng, thực khiến cho người cảm động đến lệ sa thánh thốt vậy. (còn nữa)

## THỜI SỰ

### TIN THẾ GIỚI

#### Tình hình Anh Đức-Ý

Mấy hôm trước Đức phái hàng ngàn chiếc máy bay sang đánh phá các nơi chế tạo quân khí và xiềng máy bay của nước Anh, lại đánh phá những quân cảng lớn. Anh cũng phái nhiều máy bay sang phá các nơi quân sự của Đức, hai bên đều nói số máy bay bên địch bị hạ nhiều hơn, chưa biết đích được là bao nhiêu, nhưng ta cũng biết rằng, hai bên đều có hàng ngàn máy bay đánh nhau ở trên trời, thực là những trận không chiến rất ghê gớm vậy, hai ba hôm nay Đức lại không phái nhiều máy bay sang đánh Anh nữa, mà chỉ phái từng đội nhỏ mươi hai chiếc sang do thám và đánh phá nhỏ nhẻ, còn bên Anh thì lại hoạt-động hơn. Bên Đông-phi quân Ý đã đánh thắng chiến tuyến của Anh. Tây-ban-nha sẽ hợp lực với Ý để đánh vào quân cảng Gibraltar.

## Á CHÂU

Quân Anh đã rút khỏi Thiên-lân Thượng-hải nước Tàu, quyền thống trị những khu Anh rút quân ra do quân Mỹ và quân Nhật chia đóng. Nhật phái hàng hơn trăm máy bay sang tàn phá Trưng-khánh. Chính phủ Tưởng-giới-Trạch vẫn chưa rời đi chỗ khác, có tin chánh đảng Trưng-khánh sắp họp để bàn xem nên kháng chiến nữa hay nên hòa.

### *Cuộc xô - xô Đông - dương*

#### Série C. Lần thứ hai

Các số đang sau có : 94 và 48 trúng 10p.

— 866, 934, 270 trúng 20p

5.261, 8.903, 5.140, 7.861, 4.542, 6.947, 1.669, 5.548

6.963, 3.721 trúng 50p.

8.483 7.772 8.676 6.194 trúng 100p.

Các số sau này trúng 500p.

279.976 277.944 075.836 064.381 205.175 130.837 070.484

248.499 257.352 082.577 171.562 037.912 072.437 050.843

233.740 282.340 270.552 256.669 148.230 093.760 270.787

169.269 156.372 052.735 247.062 274.851 103.677 095.156

008.705 178.807

Các số sau này trúng 1.000p

050.538 047.975 298.601 092.604 051.479 098.566 096.412

138.372 065.064 175.970

Số **254704** trúng **10.000p**.

PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÔNG ĐỨC CÙNG  
TIỀN LÂM CHỨA HỘI QUÁN TRUNG ƯƠNG

M. Nguyễn-trọng-Thuật, Đđ.nam-tử, xã Kim-nhuế		
	phủ Năm-sách Hải-dương	45\$00
M. Nguyễn-trung-Kính, 35, phố Phúc-kiến Hanoi		30.00
Mme Nguyễn-thị-Lan, 11 Rue Ancien Canal	—	3.00
M. Nguyễn-văn-Hồ, lý-trưởng thôn Bản-giăng xã		
	Ngoại-xá, tổng Phù-lưu-lễ, phủ Mỹ-đức Hadông	1.00
M. Lưu-bá-Dũng, phố Thọ-xương Bắc-giang		1 00
M. Trần-văn-sinh, số 10 phố Hàng Gạo Hanoi		1.00
Mme Trọng-thị-Ái, 39 phố Lò-sũ Hanoi		3.00
Cư Phan-thị-biểu-diệu-Ngọc, tỉnh Nghệ-an Bến-thủy		20.00
M. Phan-Lâm, Débitant en gros Phân-bá Hưng-yên		2.00
Mme Phó-Cửu buôn bán, Vụ-bản Nho-quan Niabbinh		1.00
M. Lưu-viễn-Khánh, 35 Rue Borcose Saigon		1.00
Vô danh		1.00
Mme Tống thị-Rên, xã Đức hậu, Yên-mô Niabbinh		1.00
Mme Bùi-thị-Ninh, 63 phố Hà-trung Hanoi		1.00
Mme Lê-Cường 88 Route de Huế	Hanoi	5.00
Mme Đặng-thị-Hoan, 101 Bd. Armand Rousseau	—	1.00
Mme Tiến-Đức, 52 Route de Huế	—	1.20
Mme Nguyễn-thị-Nôi, 57 Rt. Miribel	—	1.00
Mme Quảng-mỹ, 140 Route de Huế	—	1.00
Mme Phong-sơn, 180 phố Quan-thánh	—	1.00
Mme Thụy-hương, 30 Rue du Pont en bois	—	1.00
Mme Trần-ngọc-Đức, 83 phố Lương-yên	—	1.00
Mme Lê-văn-Tri, 54 Rue des Changeurs	—	2.00
Mme Đức thành, 70 Rue des Papiers	—	1.00
M. Lê-ngọc-Vũ, Pharmacien, 15 Rue de la Mision	—	1.00

M. Phạm-vũ-Vu, 34 Rue des Cuirs	Hanoi	1\$00
M. Bình-Hương, 67 Rue Neyret	—	1.00
Mme Hằng-thị-Chuông; 15 phố Colomb	—	1.00
Mme Nguyễn-thị-Yến, 216 Phố Lương-yên	—	1.00
Mme Bàng, 325 Route de Huế	—	1.00
M. Lâm, 325 Route de Huế	—	1.00
Mme Đỗ-thị-Đáp, 236 Ô-đống-mác	—	2.00
Mme An-thị-Huệ, 236 Ô-đống-mác Lương-yên	—	1.00
M. Vy, 140 Route de Huế	—	1.00
M. Lê-huy-Liễn,	—	1.00
Nguyễn-thị-Sen, 236 phố Lương-yên	—	1.00
Mme Bành-bội-Chương née Trần-thị Tâm Haiphong		100.00
M. Đỗ-huy-Tiến 72 Amiral Courbet	—	10.00
Mme Dubos, tức Vũ-thị-Minh 6 Beaumont	—	30.00
M. Bùi-văn-sinh dii Đổng-an 201 Hàng-kênh		10 00
M. Bùi-đức-Long, 62 O'd'endbal	—	5.00
M. Cao-hữu-Chinh tức Đức-sinh)Long	—	5.00
M. Nguyễn-văn-Diêm, phán sự kho bạc	--	5.00
Mme Cát-hanh Long 73 Av. Pont Doumer	—	10.00
Mme Nguyễn-thị-Năm, Đền-nghe	—	5.00
M. Phúc-Lai Photo 98 bis Bd. Bonnal	—	5.00
M. Thanh-Hải, 91 Bd. Bonnal	—	2.00
M. Trần-văn-Ninh, 267 Pétain	—	2.00
M. Lê-văn Khanh 35 O'd'endbal	—	1.00
M. Hoàng-văn-Minh, 57 Rue de Metz	—	1.00
M. Nguyễn-văn-Chung, 205 Rue de la Marine	--	2.00
M. Tô-vănLượng, 45 Rue Arsenal	--	5.00
M. Phạm-tài-Luyện, O'd'endbal	--	5 00
M. Đặng-văn-Phong 8 Rue de Metz	--	1.00



## KÍNH - CÁO

### CÁC VỊ YÊU QUÝ ĐUỐC-TUỆ

Năm 1940 đã quá nửa năm rồi, mà số tiền mua báo Đuốc-Tuệ chưa mấy vị gửi giã.

Lúc này, giấy khan giá đắt, nhân công vật liệu cái gì cũng khó, ra được một số báo không phải là dễ, nhất là Đuốc-Tuệ bán giá lại rẻ quá thì tình thế lại càng nguy ngập lắm. Dám mong các quý độc-giã vì đạo bờ-đề, mở lòng quảng đại, vị nào chưa giã xin giã ngay cho, vị nào giã rồi nên khuyên gắng các chỗ bà con chưa giã sớm giã tiền cho, thế tức là gắng cho công việc hoằng pháp được một công quả lớn vậy.

Đuốc-Tuệ có ích lợi cho đời này như thế nào, các ngài coi, báo cũng đã rõ.

Một của quý chung, còn hay mất lại trông cậy ở chỗ cùng hộ-vệ chung, các Ngài, mỗi Ngài để tâm cho một chút loan báo cho một lời, thiết tưởng ai không có thân bằng cố hữu, đem Đuốc-Tuệ mà giới thiệu cho nhau, khiến cho nhau cùng thưởng thức chung cái gương báu, cái hào quang của Phật, chẳng là có ích lắm ru! Cờ nhân nói : « Tặng người một câu nói hay thơm như hoa lan ». Các Tồ nói : « Khuyên được một người niệm Phật, phúc đặng há sa » huống chi khuyên người đọc Đuốc-Tuệ, biết được cả kho báu của Phật thì công đức biết là nhường nào. Bản báo xin các Ngài phát tâm cho, mong lắm thay!

Đ. T.

Các ngài trả tiền xin mna mandat gửi cho :

**Cung-đình-Bính Quản-lý Đuốc-Tuệ**

73, Richard Hanoi, thì bản báo nhận được ngay

## Được - sự giảng nghĩa

Có cả chữ Nho Quốc-ngữ đối chiếu như bộ Thủy-Xâm, mỗi đoạn lại thêm bài giải rõ từng ly từng tý, khiến cho người tự học lấy hiểu được hết nghĩa, không lơ mờ gì nữa.

Kinh dày hơn hai trăm trang.

Giá : Nguyên Việt văn với phần chữ

Hán dịch âm ra Quốc-ngữ . . . . . 0\$80

Có cả bản chữ Hán (mới cắt  
lời chữ Tống rất đẹp) . . . . . 1,10

Đặt trước : Nguyên Việt văn với âm  
chữ Hán . . . . . 0,60

Cả bản chữ Hán . . . . . 0,90

*Thư và mandat xin gửi cho :*

NGUYỄN - HỮU - KHIA

73, Rue Richaud - Hanoi

Tiền đặt chỉ nhận đến hết tháng 10 tây hết hạn

---

### Phương danh các vị độc giả Đ T.

#### Đã trả tiền báo bằng mandat

M. M. Lê-quang-Tập, Quảng-trị	1\$00
Huệ pháp Hòa-thượng Châu-đốc	2.00
Nguyễn-Văn-Chiều Vĩnh-long và 1.00 cúng làm chùa.	4.50
Hoàng-văn Ưông, Nam-định	1.50
Đình-văn-Kép, Đồng-hới	1.50
Trương-lấn-Vy, Châu đốc	5 00